

Số: 11/2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1480/TTr-SNN ngày 25 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNPTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; chất lượng, an toàn thực phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

5. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

6. Về chất lượng, an toàn thực phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được thu phí, lệ phí và quản lý phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm thực vật và sản phẩm có nguồn gốc thực vật theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất trồng trọt và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của Chi cục theo quy định.

10. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý, tham mưu của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của pháp luật.

12. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố; cộng tác viên thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

13. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

16. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ khác theo phân công và quy định của pháp luật.

17. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý theo quy định.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, số lượng người làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thực phẩm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thực phẩm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác thuộc Sở, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Chi cục;

c) Các Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục

- a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Tây Ninh;
- b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Hòa Thành;
- c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Trảng Bàng;
- d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tân Biên;
- đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tân Châu;
- e) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Châu Thành;
- g) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Bến Cầu;
- h) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Dương Minh Châu;
- i) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gò Dầu.

Các trạm trực thuộc Chi cục có trụ sở, có con dấu và kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có cộng tác viên trồng trọt và bảo vệ thực vật ở các xã, phường, thị trấn.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục theo quy định của pháp luật và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các trạm trực thuộc Chi cục đúng quy định;

b) Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ./.